

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày 06-5-2021

V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiên Chính

Ông Lê Ngọc Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 78/2020/TLST-DSTC ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DSTC ngày 26/03/2021, Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 26/04/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP V, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: TDP V, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn N, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP V, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 08/10/2020 cùng các lời khai nguyên đơn bà Trần Thị X trình bày: Bà và vợ chồng chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Công H có quan hệ quen biết. Chị V có vay tiền của bà số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng ngày 18/11/1995, khi vay hai bên có viết giấy tờ vay nợ, có hẹn thời hạn trả là tháng 06/1998 và có thoả thuận lãi suất nhưng không ghi cụ thể mà thoả thuận miệng, mục đích chị V mượn tiền là để mua công nông. Khi vay tiền chỉ có bà và chị V không có chồng chị V là anh Hòa và chồng bà là ông Trần Văn N, sinh năm 1955, địa chỉ: TDP V, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG.

Sau này khi bà tới đòi tiền thì ông Hòa mới biết sự việc này và có viết thêm mấy chữ và ký tên vào giấy vay nợ. Kể từ thời điểm vay tiền đến nay bà Vui chưa thanh toán trả cho bà khoản tiền nợ nào. Bà đã đến gia đình bà Vui đòi nhiều lần nhưng bà Vui không trả, nay bà làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam buộc mình bà Nguyễn Thị V phải trả bà số tiền nợ gốc là 14.000.000 đồng, bà không yêu cầu đòi với ông Nguyễn Công Hòa vì việc này không liên quan tới ông Hòa. Bà không yêu cầu chị V trả lãi.

Bà xác định những khoản tiền cho chị V vay là tiền cá nhân của bà không liên quan gì tới chồng bà là ông Trần Văn N.

Tại phiên tòa hôm nay bà X có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn là bà Nguyễn Thị V đã được Toà án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn được quy định chị V không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa hôm nay bà Vui vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn N có lời khai trình bày: Ông là chồng của bà X, những lời khai bà X trình bày ông xác định là đúng, việc vay nợ giữa bà X và chị V như thế nào ông không được biết, ông xác định khoản vay này không liên quan gì tới ông.

Tại phiên tòa hôm nay ông Ngạn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ Điều 467, Điều 471 Bộ luật dân sự 1995

Căn cứ Điều 149, Điều 155, Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 158; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X.

Buộc chị Nguyễn Thị V phải trả cho bà Trần Thị X số tiền 14.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử

nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị X, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N, bị đơn chị Nguyễn Thị V đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay, bà X, ông Ngạn có đơn xin xét xử vắng mặt, chị V vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[1.2] Tại đơn khởi kiện bà Trần Thị X khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với chị Nguyễn Thị V. Căn cứ Điều 159 của BLTTDS năm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện về hợp đồng là 02 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm. Do vậy quyền khởi kiện về hợp đồng vay tài sản đã hết nên tranh chấp giữa bà X và chị V là tranh chấp kiện đòi tài sản theo quy định tại Điều 155, Điều 156 BLDS.

[2] Về nội dung: Căn cứ giấy biên nhận vay tiền, lời khai của đương sự và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định: Ngày 08/11/1995 chị Nguyễn Thị V có vay của bà Trần Thị X số tiền là 14.000.000 đồng. Quá trình vay chị V không thanh toán trả tiền cho bà X nên bà X khởi kiện yêu cầu chị V trả tiền gốc đã vay là 14.000.000 đồng.

[2.1] Về yêu cầu đòi tài sản của bà Trần Thị X, HĐXX thấy: Ngày 18/11/1995, bà Trần Thị X có cho chị Nguyễn Thị V vay số tiền 14.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay nợ, có hẹn ngày trả là tháng 06/1998, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên, đến thời điểm trả nợ chị V không trả nợ cho bà X như đã ấn định. Bà X đã tới yêu cầu chị V trả tiền nhiều lần nhưng chị V khất nợ không trả. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi phù hợp với quy định tại Điều 467, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 1995. Trong quá trình làm việc chị V không cung cấp lời khai cho Tòa án, Tòa án đã tiến hành mở các phiên hòa giải nhưng chị V đều vắng mặt. Do đó việc bà X kiện đòi tài sản đối với chị V là 14.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo Điều 155, Điều 166 BLDS.

[2.3] Thời điểm ký giấy vay tiền chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Công Hòa là vợ chồng, việc chị V vay tiền anh Hòa không được biết, hơn nữa bà X chỉ yêu cầu mình chị V phải thanh toán trả bà số tiền đã vay nên cần buộc mình chị V có trách nhiệm thanh toán khoản tiền đã vay cho bà X là đảm bảo theo Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc bà X cho chị V vay tiền, ông Ngạn không được biết, hơn nữa ông Ngạn xác định đây là tiền riêng của bà X không liên quan gì tới ông Ngạn nên ông đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia tố tụng trong vụ án này, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn là chị Nguyễn Thị V phải chịu toàn bộ án phí DSST theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mức án phí là 700.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 467, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 1995;
Căn cứ Điều 149, Điều 155, Điều 156 Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X:

Buộc chị Nguyễn Thị V phải trả cho bà Trần Thị X số tiền gốc vay theo giấy vay tiền ghi ngày 08/11/1995 là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Chị V phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của BLDS kể từ ngày 06/05/2021 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 700.000 đồng án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Giới – Nguyễn Tiến Chinh

Đặng Công Định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định